|  |  |
| --- | --- |
| **Tên tổ chức báo cáo:** ….. **Địa chỉ:** …………………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC | *Quảng Ngãi, ngày ... tháng … năm 2022* |

**BÁO CÁO****Kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ chức**

**Kính gửi:** Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi

**I. HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT**

1. Tên tổ chức sử dụng đất: ……………………………………………………

2. Địa chỉ khu đất *(ghi số tờ bản đồ, số thửa đất và tên đơn vị hành chính nơi có đất)*: ………………………………………………………………………………..

3. Tổng diện tích đất đang quản lý, sử dụng: …………m² (*theo Quyết định giao đất, cho thuê đất đã cấp cho đơn vị*), trong đó:

3.1. Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: ……………………………….. m²; tỷ lệ sử dụng (*diện tích sử dụng đúng mục đích/tổng diện tích được giao, cho thuê*): …………………………………………………………………. %

3.2. Diện tích đất đang liên doanh liên kết sử dụng: …………………….. m²

3.3. Diện tích đất đang cho thuê, cho mượn sử dụng: …………………… m²

3.4. Diện tích đất đang bị lấn, bị chiếm: ………………………………… m²

3.5. Diện tích đất đang có tranh chấp sử dụng: ………………………… . m²

3.6. Diện tích đất chưa sử dụng: …………………………………………. m²

3.7. Diện tích khác: ……………………………………………………… m²

4. Mục đích sử dụng đất:

4.1. Mục đích theo Quyết định giao đất, cho thuê đất: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

4.2. Mục đích thực tế đang sử dụng: …………………………… m²

5. Tài sản gắn liền với đất (đối với trường hợp của tổ chức):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại tài sản** | **Diện tích XD hoặc diện tích chiếm đất (m²)** | **Diện tích sàn (công suất)** | **Hình thức sở hữu chung, riêng** | **Đặc điểm của tài sản** (số tầng, kết cấu, cấp hạng công trình; loại cây rừng, cây lâu năm) | **Thời hạn sở hữu** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**II. THỜI HẠN SỬ DỤNG ĐẤT**

Sử dụng từ ngày .... tháng ….. năm ……. đến ngày .... tháng ….. năm …….

**III. NGUỒN GỐC SỬ DỤNG ĐẤT**

1. Diện tích đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất: …………m²

2. Diện tích đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: …………… m²

3. Diện tích đất được Nhà nước cho thuê trả tiền thuê một lần: ………… m²

4. Diện tích đất được Nhà nước cho thuê trả tiền thuê nhiều lần: ………… m²

5. Diện tích đất được Nhà nước cho thuê trả tiền thuê hàng năm: ………… m²

6. Diện tích đất nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất: ………………….m²

7. Diện tích đất có nguồn gốc khác (ghi cụ thể): ……………………………m²

**IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

1. Loại nghĩa vụ tài chính về đất đai đã thực hiện hoặc chưa thực hiện

1.1. Tiền sử dụng đất đã nộp: ………………..đ; Số tiền còn nợ: ………………đ

1.2. Tiền thuê đất đã nộp: …………………….đ, tính đến ngày .../…/…,

**V. GIẤY TỜ VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT HIỆN CÓ**

1.

2.

3.

**VI. KIẾN NGHỊ**

**1. Nhu cầu về diện tích sử dụng:**

1.1 Diện tích đất đề nghị được tiếp tục sử dụng: ……………………………. m²

1.2. Diện tích đất xin được mở rộng ngoài khu đất hiện có: ………………. m²

1.3. Hình thức thanh toán nghĩa vụ tài chính:

1.4. Kiến nghị giải pháp xử lý đối với diện tích đất bị lấn, bị chiếm; đang cho thuê, cho mượn trái phép, tranh chấp; ….

Cam đoan nội dung báo cáo trên đây là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã báo cáo.

***Đối với các dự án được UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ giao đất, cho thuê đấ, hồ sơ kèm theo:***

*- Trích lục bản đồ địa chính (hoặc bản trích đo địa chính khu đất quản lý, sử dụng);*

*- Hồ sơ, giấy tờ về diện tích được giao đất, cho thuê đất; tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện có (bản photo ).*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đại diện của tổ chức sử dụng đất** *(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)* |